

Số: 62/2019/QĐST-HNGĐ

D, ngày 25 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị N; nơi cư trú: TDP T, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Ông Lý Đức L; nơi cư trú: TDP T, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị N và ông Lý Đức L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị N và ông Lý Đức L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lý Đức P sinh ngày 12/10/1981, và Lý Phong P ngày 11/12/1982 (đã trưởng thành), không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà N và ông L theo Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng lập tại Văn phòng công chứng Hưng Phát thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau: Vợ chồng có tài sản chung là Quyền sử dụng 400 m² đất ở tại đô thị, thuộc thửa đất số: 191; tờ bản đồ số: 04, tại

địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác số: BE 804934; số vào sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00768/Q1 do UBND quận D, thành phố Hải Phòng cấp ngày 13/9/2011 cho chủ sử dụng đất là ông Lý Đức L và bà Bùi Thị N. Quyền sử dụng đất nêu trên được chia làm hai phần bằng nhau, mỗi người nhận một nửa (1/2), cụ thể như sau:

- Bà Bùi Thị N được nhận phần quyền sử dụng 200 m² đất (ký hiệu là B) làm tài sản riêng, vị trí thửa đất như sau: Phía Đông Nam giáp với đường phố T, phía Tây Nam giáp với hộ ông Bùi Quang Tứ, phía Tây Bắc giáp với hộ bà Lưu Thị Bích Thủy, phía Đông Bắc giáp với phần đất của ông Lý Đức L (có sơ đồ đính kèm).

- Ông Lý Đức L được nhận phần quyền sử dụng 200 m² đất (ký hiệu là A) làm tài sản riêng, vị trí thửa đất như sau: Phía Đông Nam giáp với đường phố T, phía Tây Nam giáp với phần đất của bà Bùi Thị N, phía Tây Bắc giáp với hộ bà Lưu Thị Bích Thủy, phía Đông Bắc giáp với đường nội bộ tổ dân phố (có sơ đồ đính kèm).

- Bà Bùi Thị N và ông Lý Đức L có toàn quyền của chủ sử dụng đất và phải thực hiện mọi nghĩa vụ đối với tài sản riêng của mình theo quy định của Pháp luật. Bà Bùi Thị N và ông Lý Đức L có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục đăng ký tài sản riêng theo quy định của Pháp luật.

Về án phí sơ thẩm:

Do bà N và ông L tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc chia tài sản chung.

Bà N tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.050.000 (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai số 0014166 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận D. Bà N được hoàn trả số tiền chênh lệch là 3.900.000 (ba triệu chín trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận D;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Đ, huyện K, TP Hải Phòng (ĐKKH số 05/1981);
- Cục THADS quận D;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Trung

